

BÁO CÁO
Tổng kết thi hành pháp luật về khí tượng thủy văn
trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24- NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Thực hiện Công văn số 1669/BTNMT-TCKTTV ngày 16/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện pháp luật về khí tượng thủy văn, trên cơ sở đề cương kèm theo, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo việc thực hiện pháp luật khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

I. Khái quát tình hình

1. Tình hình chung của tỉnh Bình Định

1.1. Điều kiện tự nhiên

- Bình Định là tỉnh thuộc vùng Duyên hải Nam Trung bộ Việt Nam, có tổng diện tích tự nhiên 6.025 km², dân số 1,48 triệu người. phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp Biển Đông, cách Thủ đô Hà Nội 1.065 km, cách Thành phố Hồ Chí Minh 686 km, cách thành phố Đà Nẵng 300 km, cách Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (tỉnh Kon Tum) qua Lào 300 km. Là 1 trong 5 tỉnh của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (cùng với Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi). Bình Định nằm ở Trung tâm của trục Bắc - Nam (trên cả 4 tuyến Quốc lộ 1A, đường sắt xuyên Việt, đường hàng không nội địa và đường biển), là cửa ngõ ra biển gần nhất và thuận lợi nhất của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Thái Lan (bằng cảng biển quốc tế Quy Nhơn và Quốc lộ 19).

- Tỉnh Bình Định có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: Thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và 8 huyện: Tuy Phước, Phù Cát,

Phù Mỹ, Hoài Ân, Tây Sơn, Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh.

1.2. Khái quát tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, công tác phòng, chống thiên tai của tỉnh

a) Hoạt động khí tượng thủy văn

- Trong những năm qua, thiên tai lũ lụt, hạn hán thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh với quy mô và tần suất phức tạp, khó lường. Mặt dù chính quyền và Nhân dân các địa phương trong tỉnh đã quan tâm, đầu tư cho công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, nhưng tổn thất về tính mạng và tài sản vẫn rất lớn.

- Trong những năm gần đây được sự quan tâm của Trung ương và địa phương nên Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bình Định đã được trang bị một số phương tiện, thiết bị đáp ứng cho công tác chuyên môn tại Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bình Định. Các trang thiết bị được tăng cường đầu tư theo hướng hiện đại hóa, đổi mới công nghệ, cùng với sự tăng cường hệ thống mạng lưới các trạm quan trắc khí tượng thủy văn (KTTV) trên địa bàn tỉnh; đã góp phần nâng cao năng lực và chất lượng các bản tin dự báo, cảnh báo phục vụ thiết thực cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN).

- Đài KTTV tỉnh Bình Định thực hiện việc theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn trong tỉnh; phát hành kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: mưa lớn, lũ lụt, lũ quét, dông, lốc, nắng nóng... được phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định với những nội dung thiết thực, phù hợp với khả năng tiếp nhận của đại bộ phận Nhân dân. Tuy nhiên, sự phối kết hợp giữa các cơ quan làm bản tin dự báo KTTV và cơ quan sử dụng bản tin cũng chưa thực sự chặt chẽ; các thông tin dự báo, cảnh báo còn mang tính chung chung, từ ngữ chuyên môn, khả năng đáp ứng chưa thực sự hiệu quả về tính năng khai thác và phục vụ cho mọi đối tượng khi khai thác và ứng dụng các thông tin dự báo, cảnh báo KTTV vào các hoạt động sản xuất hàng ngày.

b) Tình hình KTTV và Công tác phòng, chống thiên tai

- Mùa khô thời tiết khu vực Bình Định chịu ảnh hưởng chủ yếu của rìa phía nam áp cao lạnh lục địa và đới gió đông bắc hoạt động trung bình đến mạnh; từ giữa tháng 4 chịu ảnh hưởng chủ yếu của rìa phía nam rãnh áp thấp, rìa đông nam áp thấp nóng phía tây và gió mùa tây nam hoạt động. Trên cao là rìa tây nam hoàn lưu áp cao cận nhiệt đới.

- Mùa mưa khu vực Bình Định chịu ảnh hưởng chủ yếu của rìa phía nam áp cao lạnh lục địa và đới gió Đông bắc hoạt động; trên cao là rìa tây nam hoàn lưu áp cao cận nhiệt đới, có ngày còn chịu ảnh hưởng của nhiễu động trong đới gió Đông trên cao.

- Bão và áp thấp nhiệt đới :

Năm 2018 có 09 cơn bão và 07 áp thấp nhiệt đới hoạt động trên biển Đông; năm 2019 có 8 cơn bão và 04 áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển

Đông; năm 2020 có 14 cơn bão và 02 áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông; năm 2021 có 09 cơn bão và 03 áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông; năm 2022 có 07 cơn bão và 02 áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông.

- Tình hình mưa:

Năm 2018: Tổng lượng mưa phổ biến từ 1.529,0 - 2.742,8mm, thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 28 - 783mm; tổng số ngày mưa từ 126 - 186 ngày.

Năm 2019: Tổng lượng mưa phổ biến từ 1.394,8 - 1.944,5mm, thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 254 - 1.144mm (đạt 62 - 86% tổng lượng mưa TBNN); tổng số ngày mưa từ 109 - 174 ngày.

Năm 2020: Tổng lượng mưa phổ biến ở vùng đồng bằng từ 1.230,8 – 1.938,2mm, thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 156 - 590mm, vùng núi từ 2.690,1 – 3.196,5mm, cao hơn TBNN cùng kỳ từ 127 - 376mm; tổng số ngày mưa từ 125 - 155 ngày.

Năm 2021: Tổng lượng mưa phổ biến từ 2.355,4 – 2.868,0mm, riêng vùng núi phía bắc tỉnh 3.828,2mm, nhìn chung cao hơn TBNN cùng kỳ từ 545 - 758mm; tổng số ngày mưa từ 133 - 183 ngày.

Năm 2022: Tổng lượng mưa phổ biến từ 1822.0 - 2578.0mm, riêng An Hòa 3122.0mm, nhìn chung cao hơn TBNN cùng kỳ từ 52 - 557mm, riêng Bình Nghi thấp hơn TBNN 45mm; tổng số ngày mưa từ 161 - 207 ngày.

- Tình hình nhiệt độ

Nhiệt độ trung bình năm 2018 từ 26.3 - 27.6 °C (cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0.1 - 0.4 °C); năm 2019 từ 27.1 - 28.1 °C (cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 1.0 °C); năm 2020 từ 26.6 - 27.6 °C (cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0.3 - 0.5 °C); năm 2021 từ 26.4 - 27.3 °C (xấp xỉ trên TBNN cùng kỳ); năm 2022 từ: 26.0 - 27.2 °C (xấp xỉ TBNN cùng kỳ).

- Mức nước bình quân:

Mức nước bình quân năm 2018 trên các sông thấp hơn năm 2017 cùng kỳ và TBNN từ 0.20- 0.90m; năm 2019 thấp hơn năm 2018 cùng kỳ và TBNN từ 0.26 - 1.14m, riêng sông An Lão tại An Hòa và sông Kôn tại Vĩnh Sơn xấp xỉ năm 2018 cùng kỳ. Mức nước bình quân năm 2020 trên các sông cao hơn năm 2019 cùng kỳ từ 0.08- 0.26m thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 0.23- 1.06m. Mức nước bình quân năm 2021 trên các sông cao hơn năm 2020 cùng kỳ từ 0.09- 0.16m và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 0.04 - 1.19m (riêng sông Kôn tại Bình Nghi thấp hơn năm 2020 cùng kỳ 0.22m). Mức nước bình quân năm 2022 trên sông An Lão tại An Hòa cao hơn năm 2021 và TBNN cùng kỳ từ 0.05 - 0.09m, sông Kôn tại Vĩnh Sơn và Bình Nghi thấp hơn năm 2021 và TBNN cùng kỳ từ 0.16 - 1.50m.

- Để chủ động và kịp thời chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng, chống, ứng phó và tái thiết sau thiên tai; UBND tỉnh Bình Định đã ban hành các văn

bản chỉ đạo điều hành công tác PCTT&TKCN như: Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Bình Định; Văn bản số 4282/UBND-KT về việc triển khai thực hiện Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai; Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 ban hành kế hoạch PCTT giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bình Định; Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc ban hành Cập nhật Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn năm 2021 - 2025 tỉnh Bình Định; Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 về phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 4706/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về củng cố, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của đội xung kích PCTT cấp xã giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 01/10/2020 về triển khai một số biện pháp cấp bách để chủ động ứng phó thiên tai; Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 39-KH/TU ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 Phương án Ứng phó thiên tai tỉnh Bình Định năm 2022; Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 phê duyệt kết quả cập nhật các phương án ứng phó bão, lũ năm 2022 tỉnh Bình Định; Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 20/10/2021 ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn” giai đoạn 2021 - 2025.

- Trong 5 năm qua, UBND tỉnh đã chủ động triển khai và thường xuyên kiểm tra công tác PCTT&TKCN; chỉ đạo các đơn vị tu bổ, sửa chữa những công trình hồ, đập, cống xung yếu, tổng kiểm tra an toàn hồ đập trước mùa lũ...Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú cho người dân; tổ chức diễn tập, thực hành phương án PCTT&TKCN, để kịp thời ứng phó với các tình huống xảy ra trên địa bàn. Thực hiện nghiêm túc công điện của trung ương và sự chỉ đạo Ban Chỉ đạo Quốc gia PCTT&TKCN; duy trì chế độ thường trực để ứng phó, huy động toàn bộ lực lượng, phương tiện hiện có để khắc phục hậu quả do mưa, bão gây ra.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch PCTT giai đoạn 2021-2025 của tỉnh trong năm 2022 đạt 86,6% là kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW; Nghị quyết số 76/NQ-CP; Chỉ thị số 09/CT-TTg. Chi tiết kết quả thực hiện các lĩnh vực tại văn bản số 7687/UBND-KT ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh

2. Khái quát tình hình tổ chức bộ máy và công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn tại tỉnh

2.1. Chức năng, nhiệm vụ

- Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý Nhà nước về KTTV, giám sát biến đổi khí hậu (BĐKH) và các dịch vụ công về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

- Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và được cơ cấu tổ chức theo Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của UBND cấp tỉnh; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Biên chế cán bộ công chức làm công tác KTTV

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định có 05 biên chế thuộc Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn, trong đó có cơ cấu 01 biên chế làm công tác chuyên môn khí tượng thủy văn và 03 kiêm nhiệm; các Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện chưa có cán bộ, công chức được đào tạo chuyên ngành về KTTV, chủ yếu vẫn là công tác kiêm nhiệm.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 05 biên chế làm công tác phòng chống thiên tai (thuộc Chi cục Thủy lợi); Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định có 03 biên chế làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và 02 kiêm nhiệm.

2.3. Triển khai thủ tục hành chính về lĩnh vực KTTV

- Theo Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND tỉnh đã công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định theo Quyết định số 1183/QĐ-BTNMT ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bao gồm 03 thủ tục: (i) Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; (ii) Gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; (iii) Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. Cũng tại Quyết định 2299/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đồng thời bãi bỏ 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường đã công bố tại Quyết định số 3138/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đối với 03 thủ tục vừa công bố như trên. Theo đó, các thủ tục trên được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

II. Tình hình thi hành pháp luật về khí tượng thủy văn của tỉnh

1. Việc ban hành các văn bản, quy phạm pháp luật, các văn bản quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản quản lý Nhà nước về KTTV như: Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 về việc phê duyệt Danh mục các công trình, chủ công trình phải tổ chức quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 31/01/2023 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021; Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra Sở Tài nguyên và Môi trường có một số văn bản: Văn bản số 848/STNMT-TNN ngày 23/5/2018 về việc báo cáo việc tổ chức quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV; Văn bản số 765/STNMT-TNN ngày 06/5/2019 về việc triển khai thực hiện Luật KTTV, Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; Văn bản số 311/STNMT-TNN ngày 05/02/2021 về việc thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu của các công trình KTTV chuyên dùng; Văn bản số 1522/STNMT-TNN ngày 18/6/2022 về việc bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV quốc gia trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 525/STNMT-TNN ngày 11/3/2022 về việc đề nghị báo cáo việc tổ chức quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV; Văn bản số 1941/STNMT-TNN ngày 21/7/2022 về việc hoạt động khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV.

2. Công tác thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các văn bản có liên quan

- UBND tỉnh Bình Định đã ban hành kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 31/1/2023 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021; Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

- Tỉnh ủy Bình Định đã ban hành kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/11/2022 về việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật và pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu; thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động phục vụ, dịch vụ khí tượng thủy văn trên địa bàn.

Hàng năm, tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về KTTV cho các tổ chức, cá nhân

thông qua các hoạt động hướng ứng Ngày Khí tượng Thế giới 23/3 và thực hiện việc tuyên truyền tại các chương trình, dự án về BĐKH. Thông qua đó, thường xuyên rà soát, hướng dẫn và phổ biến nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành luật về KTTV cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Việc lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

- Hiện tại, trên địa bàn tỉnh Bình Định có Hệ thống trạm quan trắc ngành Khí tượng thủy văn Quốc gia đang vận hành gồm: 01 trạm hải văn Quy Nhơn (tự động), 06 trạm thủy văn (04 trạm tự động gồm trạm An Hòa, Bồng Sơn Vĩnh Hiệp, Bình Nghi và 02 trạm thủy văn thủ công gồm trạm An Lão và Vĩnh Sơn), 07 trạm khí tượng (trạm Quy Nhơn, An Nhơn, Hoài Nhơn, Hoài Đức, Phù Mỹ, Tây Thuận, Canh Thuận), 01 trạm cảnh báo dông sét Quy Nhơn, 01 rada thời tiết Quy Nhơn, cùng với 27 trạm quan trắc tự động lượng mưa.

- Mạng lưới các trạm quan trắc tự động lượng mưa chuyên dùng hiện có 74 trạm trên các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau: Trên lưu vực sông Côn - Hà Thanh có 35 trạm/ diện tích lưu vực 3.809 km² (mật độ 109 km²/1 trạm); lưu vực sông La Tinh có 14 trạm/ diện tích lưu vực 780 km² (mật độ 56 km²/1 trạm); lưu vực sông Lại Giang có 22 trạm/ diện tích lưu vực 1.402 km² (mật độ 64 km²/1 trạm), lưu vực đầm Trà Ổ có 02 trạm và 01 trạm ở xã đảo Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn.

- Về trạm quan trắc tự động mực nước chuyên dùng hiện có 40 trạm: Trên lưu vực sông Côn - Hà Thanh có 15 trạm, lưu vực sông La Tinh có 13 trạm, lưu vực sông Lại Giang có 12 trạm. Trong 40 trạm trên, có 21 trạm quan trắc mực nước sông (sông Côn 8 trạm, sông Hà Thanh 4 trạm, sông La Tinh 06 trạm, sông Lại Giang 3 trạm) và 19 trạm quan trắc tự động mực nước hồ chứa.

- Để đảm bảo lộ trình phù hợp với quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên môi trường quốc gia, tỉnh Bình Định sẽ tiếp tục cập nhật và bổ sung mạng lưới trạm quan trắc KTTV chuyên dùng và tài nguyên nước trong thời gian tới, đảm bảo tính đồng bộ và lồng ghép tối đa giữa các lĩnh vực, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn. Ưu tiên các trạm thuộc vùng có nguy cơ cao xảy ra các loại hình thiên tai nguy hiểm, vùng chịu tác động mạnh do biến đổi khí hậu, vùng có mật độ trạm còn thưa, chưa đảm bảo về mật độ trạm.

5. Quản lý hoạt động của các chủ công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn (Quy định tại Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn)

Thực hiện Nghị định số 48/2020/NĐ-CP; Văn bản số 347/TCKTTV-VP ngày 28/3/2022 của Tổng cục Khí tượng Thủy văn về việc phối hợp thực hiện các quy định pháp luật về KTTV tại địa phương. Sở Tài nguyên và Môi trường

đã phối hợp với các Sở, ngành thực hiện rà soát, sàng lọc và cập nhật bổ sung danh mục các công trình, chủ công trình có công trình thuộc đối tượng phải quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV đối với các trạm KTTV chuyên dùng được quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP và đã gửi văn bản hướng dẫn cho các đơn vị, tổ chức thuộc đối tượng phải thực hiện quy định nêu trên gồm: 6 công trình thủy lợi, 3 công trình thủy điện, 2 sân bay (theo Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 09/4/2018).

(Danh mục các công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn như phụ lục 1 kèm theo)

6. Công tác quản lý đối với các trạm khí tượng thủy văn thuộc hệ thống trạm khí tượng thủy văn quốc gia trên địa bàn tỉnh

- Số trạm quan trắc KTTV quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định đều do Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ quản lý; các cơ sở đất đai của Đài KTTV tỉnh Bình Định trên địa bàn tỉnh đã được cấp đầy đủ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công trình KTTV theo quy định.

- Trên cơ sở nhu cầu phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV quốc gia và mạng lưới trạm quan trắc KTTV chuyên dùng trên địa bàn, UBND tỉnh luôn ưu tiên bố trí ngân sách và quỹ đất cho đầu tư phát triển mới mạng lưới quan trắc KTTV quốc gia theo quy định (Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12/1/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trạm quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến 2030; Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành KTTV đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).

- Trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra vấn đề vi phạm hành lang an toàn kỹ thuật lớn; chỉ có xảy ra ở trạm Khí tượng Hoài Nhơn về cây bạch đàn che chắn phía Tây trạm; Đài tỉnh và Trạm đã phối hợp với địa phương để yêu cầu người dân chặt hạ cây bạch đàn, nhằm tránh vi phạm hành lang kỹ thuật.

- Ngày 18/6/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1522/STNMT-TNN về việc bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV quốc gia trên địa bàn tỉnh gửi Đài KTTV tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Giao thông vận tải đề nghị phối hợp thực hiện các nội dung tại văn bản nêu trên.

7. Quản lý hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân không thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia

Ngoài 2 đơn vị hoạt động dự báo, cảnh báo thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia là Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ và Đài KTTV tỉnh Bình Định. Đến nay, chưa có tổ chức, cá nhân nào đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV trên địa bàn tỉnh Bình Định.

8. Thực hiện quy định về truyền, phát tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn và việc sử dụng bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

Ngày 19/7/2021, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Văn bản số 4282/UBND-KT về việc triển khai thực hiện Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai; Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ như sau: Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về cung cấp thông tin của chủ các công trình hồ chứa thủy lợi, thủy điện theo quy định tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai; dự báo, cảnh báo và truyền tin về thiên tai.

9. Hoạt động khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

- Đến hiện nay, hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường nói chung, cơ sở dữ liệu về KTTV nói riêng của tỉnh chưa thực sự hoàn chỉnh, cũng như chưa xây dựng được danh mục, tài liệu, dữ liệu các yếu tố KTTV quan trắc được trên phạm vi toàn tỉnh. Tình hình khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong thời gian qua chủ yếu được sử dụng từ nguồn dữ liệu miễn phí, thông tin, tài liệu KTTV sử dụng trong các dự án đầu tư xây dựng, thiết kế công trình, hoạt động tư vấn... phần lớn chưa được thẩm định nguồn gốc, xuất xứ, thẩm định chất lượng, mục đích sử dụng tài liệu...từ cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định.

- Nghiên cứu số hóa và quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn tỉnh Bình Định, nhiệm vụ giao cho Phân viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu đến nay đã hoàn thành. Cơ quan quản lý là Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định đang thực hiện các bước để chuyển giao sản phẩm của nhiệm vụ cho Sở Tài nguyên và Môi trường sử dụng và quản lý trong thời gian tới.

(Danh mục các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực xây dựng, giao thông, thủy lợi, công trình đê kè trong giai đoạn từ 01/7/2016 - 31/12/2022 như phụ lục 2 kèm theo)

10. Việc tổ chức thực hiện Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước

Theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện có 3 sông đã được quy định mực nước tương ứng với cấp báo động lũ, đó là: sông An Lão, sông Lại Giang và sông Kôn.

Việc đề xuất bổ sung các vị trí tương ứng với các cấp báo động lũ chưa quy định tại Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg đang được tỉnh Bình Định nghiên cứu đề xuất.

11. Thực hiện lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo kịp thời đối với công tác chủ động ứng phó với BĐKH, chính quyền địa phương, các Sở, ban, ngành đã quyết liệt hành động, tăng cường quản lý về tài nguyên và bảo vệ môi trường. Vì vậy, các nhiệm vụ về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh đã triển khai kịp thời và đạt nhiều kết quả nhất định.

- Tỉnh ủy Bình Định, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành các văn bản đề thực hiện: Kế hoạch 77-KH/TU ngày 09/7/2020 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai”. Quyết định số 4708/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện “Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị”. Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Bình Định. Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Quyết định số 3985/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch 77-KH/TU ngày 09/7/2020 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện đề án Bảo

vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Cập nhật Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bình Định. Thông qua các chương trình, kế hoạch tuyên truyền, các Sở, ban, ngành, địa phương đã triển khai tuyên truyền về công tác chủ động ứng phó với BĐKH và bảo vệ môi trường đến nhiều đối tượng người dân. Trong đó, tập trung tuyên truyền tại các khu vực đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tỉnh đã thực hiện việc lồng ghép nội dung ứng phó với BĐKH trong chiến lược, Quy hoạch chung của tỉnh, Quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư phát triển, thực hiện rà soát, điều chỉnh các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực cho phù hợp với các kịch bản BĐHK.

12. Về xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, quản lý nhà nước hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo tại Văn bản số 5067/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thi hành Luật KTTV, Văn bản số 347/TCKTTV-VP ngày 28/3/2022 của Tổng cục KTTV về việc phối hợp đơn đốc thực hiện các quy định pháp luật về KTTV tại địa phương. Ngày 12/10/2018 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3493/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về Khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Bình Định.

13. Về bảo đảm ngân sách nhà nước cho các hoạt động khí tượng thủy văn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai của tỉnh (thời điểm từ năm 2016 trở lại đây theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 53 Luật Khí tượng thủy văn)

Hàng năm, UBND tỉnh luôn đảm bảo Ngân sách Nhà nước cho các hoạt động KTTV để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và PCTT của tỉnh; bố trí nguồn kinh phí cho công tác hỗ trợ quan trắc, cung cấp thông tin KTTV phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

14. Về công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

14.1. Đánh giá hiện trạng thực hiện phối hợp của cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn

- UBND các cấp và Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS các cấp luôn phổ biến kịp thời nội dung của các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai đến cộng đồng và người dân. Kết hợp nhiều phương thức truyền, phát văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thông qua các hình thức: văn bản điện tử, fax, email,

zalo...hệ thống truyền hình, phát thanh, truyền đạt trực tiếp và qua nhiều hình thức khác.

- Khi có thông tin dự báo, cảnh báo về thiên tai, các phương tiện thông tin đại chúng từ cấp tỉnh đến cấp xã, Đài KTTV tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định và hệ thống thông tin chuyên dụng của các cơ quan, các lực lượng đã liên tục cập nhật và thông báo về diễn biến thiên tai và các phương án chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS đến các cấp để mọi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biết và chủ động các biện pháp phòng, tránh, ứng phó.

14.2. Về việc tổ chức thực hiện các quy định của Thủ tướng Chính phủ về cấp độ rủi ro thiên tai (Quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021)

Trên cơ sở Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh Bình Định đã xây dựng và tham mưu UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc ban hành Cập nhật Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bình Định. Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh đã tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Quyết định trên.

14.3. Tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương quy định tại Điều 60 và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân quản lý các công trình hồ chứa, việc điều tiết, vận hành và cung cấp thông tin của chủ các công trình hồ chứa phục vụ công tác dự báo, cảnh báo, phòng, chống lũ cho hạ du quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

- Đối với các công trình, chủ công trình có công trình thuộc đối tượng phải quan trắc KTTV được quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP; đến thời điểm hiện tại, một bộ phận chủ công trình có công trình thuộc đối tượng phải quan trắc KTTV nêu trên cơ bản đã tổ chức quan trắc KTTV theo quy định (hiện tại, có 4 công trình đã tổ chức thực hiện).

- Tuy nhiên, đại bộ phận các chủ công trình chưa ban hành quyết định thành lập trạm KTTV chuyên dùng và chưa thông báo việc thành lập trạm tới các cơ quan chức năng, chưa thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu mặc dù đã có nhiều công văn hướng dẫn và nhắc nhở hoặc cung cấp thông tin, dữ liệu chưa đạt yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật về thông tin, dữ liệu KTTV được quy định tại Thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV đối với trạm KTTV chuyên dùng cho cơ quan dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia, cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường theo quy định.

15. Công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn

- Hiện nay chưa tiến hành thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về việc chấp hành pháp luật về KTTV đối với công trình, chủ công trình có công trình thuộc đối tượng phải quan trắc KTTV được quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh quản lý và các hành vi vi phạm về hành lang kỹ thuật đối với các công trình KTTV quốc gia; vi phạm về cung cấp, khai thác, sử dụng, thông tin, dữ liệu KTTV nhất là trong các hoạt động tư vấn, thiết kế, đầu tư, xây dựng, dự án...

- Hiện nay hoạt động KTTV chuyên dùng ngày càng nhiều, trong khi đến nay chưa tổ chức thực hiện thanh tra chuyên ngành một cách toàn diện về lĩnh vực KTTV sẽ dẫn đến chưa kịp thời ngăn chặn những sai phạm gây mức độ nguy hiểm về hoạt động KTTV; gây thất thoát nguồn thu cho ngân sách Nhà nước trong vấn đề khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh.

- Phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập chương trình thanh kiểm tra về pháp luật KTTV trên địa bàn tỉnh Bình Định để kịp thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ một cách toàn diện về việc thực hiện pháp luật về KTTV theo quy định.

III. Đánh giá, đề xuất, kiến nghị

1. Kết quả đạt được

- Công tác quản lý Nhà nước về hoạt động KTTV của tỉnh luôn được quan tâm và chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, cùng với sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh.

- Hiện nay công tác quản lý Nhà nước về KTTV đã từng bước chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong công tác liên quan đến hoạt động KTTV; đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội bền vững, phục vụ phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiệt hại do thiên tai gây ra; đảm bảo quốc phòng, an ninh, an toàn tính mạng, đời sống của Nhân dân và cộng đồng, cũng như tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Sự phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương có bước chuyển biến thông qua các hoạt động như: tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong các chương trình, kế hoạch, chiến lược, thẩm định dự án; rà soát, bổ sung kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó với từng cấp rủi ro thiên tai, các loại hình thiên tai thường hay xảy ra, xây dựng mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng của Bộ, ngành, địa phương phù hợp, đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả công tác phòng chống thiên tai.

- Công tác truyền thông luôn được chú trọng, đẩy mạnh tuyên truyền về các hiện tượng KTTV nguy hiểm trên các kênh truyền thông như: Phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, phát hành tờ rơi... tăng cường tuyên truyền kiến thức về KTTV, về công tác dự báo KTTV nhằm giúp người

dân hiểu đúng và sử dụng hiệu quả bản tin dự báo, cảnh báo KTTV để phòng, tránh giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được trong thời gian qua, công tác quản lý Nhà nước về hoạt động KTTV của tỉnh vẫn còn gặp không ít khó khăn, tồn tại sau:

- Cách thức quản lý Nhà Nước về lĩnh vực KTTV ở các cấp địa phương của tỉnh hiện nay đang vẫn còn tồn tại như chưa có đội ngũ được đào tạo chuyên ngành về lĩnh vực KTTV, nhận thức về lĩnh vực ngành còn nhiều hạn chế.

- Công tác thu thập thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về KTTV, công tác lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng thông tin KTTV còn gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Công tác dự báo, cảnh báo về mưa lớn còn bị động, đôi khi chủ quan, lơ là, thiếu kịp thời, nội dung còn mang tính chung chung, nặng nề về thuật ngữ chuyên ngành, từ ngữ chuyên môn, chưa đáp ứng tốt hiệu quả về nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin, làm hạn chế trong việc hoạch định, xây dựng phương án ứng phó thiên tai. Bên cạnh đó, một bộ phận người dân còn chủ quan trong công tác phòng, chống thiên tai nên còn nhiều thiệt hại về người và tài sản khi thiên tai xảy ra.

- Tình hình thiên tai diễn biến ngày càng thất thường và cực đoan nhưng công tác cảnh báo, dự báo KTTV ở địa phương đôi lúc còn bị động, nhất là công tác cảnh báo, dự báo sớm về các hiện tượng KTTV nguy hiểm.

3. Nguyên nhân

- Việc phối hợp quản lý Nhà nước về KTTV&BĐKH trên địa bàn tỉnh về công tác trao đổi thông tin và phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành có thời điểm còn chưa chặt chẽ dẫn đến công tác quản lý Nhà nước về KTTV còn chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, ngành, lĩnh vực.

- Các công trình, chủ công trình có công trình thuộc đối tượng phải quan trắc KTTV được quy định tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP có lúc chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ trong quá trình vận hành, khai thác các trạm KTTV chuyên dùng do ý thức còn hạn chế về tầm quan trọng của việc quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV cho cơ sở dữ liệu KTTV quốc gia, cơ quan quản lý về tài nguyên môi trường.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác thông tin, dữ liệu về KTTV của tỉnh hiện nay chưa đảm bảo cho công tác thu nhận, xử lý, lưu trữ, phân cấp trong khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu một cách đầy đủ, một cách thường xuyên, liên tục cũng như công tác bảo mật an toàn thông tin; chưa xây dựng phương án dự phòng khi hệ thống thông tin gặp sự cố trong công tác thu nhận thông tin KTTV.

4. Đề xuất, kiến nghị cụ thể

Hiện nay, các hoạt động của con người đều chịu ảnh hưởng lớn từ các biến động của tự nhiên, nhất là các hiện tượng thời tiết cực đoan. Biến đổi khí hậu gia tăng, hậu quả ngày càng nguy hiểm và mức độ gia tăng đang báo động.

Do đó trong quản lý Nhà nước về KTTV yêu cầu đặt ra ngày càng cấp bách. Để tăng cường hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực KTTV trên địa bàn tỉnh và thực hiện đúng các quy định pháp luật hiện hành, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Khí tượng Thủy văn xem xét:

a) Đối với hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia trên địa bàn tỉnh hiện nay, cần tăng cường, chủ động trong công tác thông tin, dự báo, cảnh báo sớm về các loại hình thiên tai nguy hiểm; nhất là các thông tin dự báo, cảnh báo mưa lớn, các hình thái thời tiết cực đoan để chính quyền các cấp cơ sở và Nhân dân, cộng đồng trong vùng chịu ảnh hưởng bởi thiên tai chủ động phòng, tránh và ứng phó với các loại hình thiên tai trên địa bàn. Đẩy mạnh nghiên cứu, đầu tư công nghệ dự báo chi tiết đến cấp xã, thôn.

b) Về nội dung các bản tin dự báo, cảnh báo KTTV cần chi tiết, cụ thể hoá, đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, dễ tiếp cận; đảm bảo phục vụ cho mọi đối tượng khi khai thác, sử dụng thông tin KTTV.

c) Hỗ trợ tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định về các giải pháp kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, phần mềm quản lý thông tin đồng bộ, tập trung, liên thông giữa các cấp, ngành; hiện đại hoá công nghệ thu nhận, lưu trữ và xử lý thông tin, dữ liệu KTTV ở địa phương; đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong công tác thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu KTTV được đầy đủ, kịp thời, liên tục trong mọi tình huống.

d) Hỗ trợ đào tạo tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện trong công tác kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện, dụng cụ, máy đo chuyên ngành KTTV đối với các công trình KTTV chuyên dùng.

đ) Sớm ban hành tài liệu, quy trình hướng dẫn kỹ thuật thanh tra chuyên ngành KTTV nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt động KTTV trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Khí tượng Thủy văn;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TNMT;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, K4, K10,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 1

Danh sách các công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm chuyên dùng

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2023 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên công trình quan trắc	Loại công trình	Tên chủ sở hữu	Địa chỉ công trình	Yếu tố quan trắc	Số Quyết định thành lập trạm	Số văn bản thông báo thành lập trạm	Loại số liệu cung cấp	Tên đơn vị tiếp nhận			Phương thức truyền
									Tổng cục Khí tượng thủy văn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan dự báo, cảnh báo ở địa phương	
1	Cảng hàng không Phù Cát		Công ty quản lý bay miền Trung	Xã Cát Tân, huyện Phù Cát								Thư điện tử
2	Sân bay Quân sự Phù Cát	Trạm Khí tượng	Trung đoàn Không quân 925	Xã Cát Tân, huyện Phù Cát	Khí tượng bề mặt			Dữ liệu Synop				Bản tin quan trắc khí tượng bề mặt từ trạm cố định trên đất liền (FM12-XEXT 12)

3	Hồ Định Bình	Công trình thủy lợi	UBND tỉnh Bình Định	Xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh	Mưa, mực nước, lưu lượng			Khí tượng thủy văn	x	x	Đài KTTV Bình Định	
4	Hồ Núi Một	Công trình thủy lợi	UBND tỉnh Bình Định	Xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn	Mưa, mực nước, lưu lượng			Khí tượng thủy văn	x	x	Đài KTTV Bình Định	
5	Hồ Hội Sơn	Công trình thủy lợi	UBND tỉnh Bình Định	Xã Cát Sơn, huyện Phù Cát	Mưa, mực nước, lưu lượng			Khí tượng thủy văn	x	x	Đài KTTV Bình Định	
6	Hồ Thuận Ninh	Công trình thủy lợi	UBND tỉnh Bình Định	Xã Bình Tân, huyện Tây Sơn	Mưa, mực nước, lưu lượng			Khí tượng thủy văn	x	x	Đài KTTV Bình Định	
7	Hồ Vạn Hội	Công trình thủy lợi	UBND tỉnh Bình Định	Xã Ân Tín, huyện Hoài Ân	Mưa, mực nước, lưu lượng			Khí tượng thủy văn	x	x	Đài KTTV Bình Định	
8	Đập dâng Văn Phong	Công trình thủy lợi	UBND tỉnh Bình Định	Xã Bình Tường, huyện Tây Sơn	Mưa, mực nước, lưu			Khí tượng thủy văn	x	x	Đài KTTV Bình Định	

					lượng							
9	Công trình thủy điện Vĩnh Sơn	Hồ chứa thủy điện	Công ty CP TD Vĩnh Sơn-Sông Hinh	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh	Mưa và Mực nước			Lượng mưa giờ và Mực nước hồ	Cục Quản lý TNN và Sở Công Thương Bình Định (đối với mực nước hồ)			Lượng mưa giờ tự động cập nhật lên website: http://vra.vn (Mưa) và Truyền dữ liệu dự động thông qua giao thức FPT, tần suất 15 phút/lần (mực nước)
10	Công trình thủy điện Vĩnh Sơn 5	Hồ chứa thủy điện	Công ty CP Đầu tư Vĩnh Sơn	Thôn Đăk Trai, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh	Lượng mưa, lưu lượng xả qua tổ máy, lưu			Lượng mưa:m m; Cao độ mực nước:m; lưu lượng:	Cục Quản lý Tài nguyên nước		Dự báo KTTV khu vực nam trung bộ, Ban chỉ huy	PFT hoặc webservice

				Thanh	lượng xả qua đập tràn, mức nước thượng lưu, mức nước hạ lưu			m ³ /s			PCTT- TKCN và PTDS tỉnh Bình Định, Hồ Định Bình	
11	Hồ chứa thủy điện Trà Xom	Hồ chứa thủy điện	Công ty cổ phần thủy điện Trà Xom	Thôn K8, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Mức nước thượng và hạ lưu hồ, lượng mưa, lưu lượng đến và đi	18/QĐ- TX, ngày 16/2/20 20	03/TB- TX ngày 12/5/20 20	Văn bản	x	x	Đài KTTV Nam Trung bộ và Đài KTTV Bình Định	Thư điện tử

Phụ lục 2

Danh mục các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực xây dựng, giao thông, thủy lợi, công trình đề kè trong giai đoạn từ 01/7/2016-31/12/2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC- UBND ngày /3/2023 của UBND tỉnh Bình Định)

TT		Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Loại công trình	Cấp phê duyệt	Số Quyết định phê duyệt dự án	Đơn vị thẩm định	Thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn sử dụng trong dự án	
								Có	Không
Giai đoạn 2016-2020	Giao thông vận tải								
	1	Đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội							
	2	Đường dẫn ra Cảng tổng hợp KKT Nhơn Hội							
	3	Thảm nhựa các tuyến đường trong Khu TĐC Nhơn Phước (gđ 1)							
	4	Mương thoát nước mưa phía Bắc Khu TĐC p. Trần Quang Diệu							
	5	Đường Nguyễn Tất Thành nối dài							
	6	Nâng cấp tuyến đường Ân Phong - Ân Tường Đông							
	7	Cầu Hương Quang							
	8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 630 nối với đường Tây tỉnh							

9	Xây dựng mới cầu bản tại Km25+80 tuyến ĐT 637							
10	Hệ thống thoát nước bên trái tuyến đường ĐT631 đoạn Km14+200-Km15							
11	Đường BTXM trực chính vào Cụm công nghiệp Bình Dương							
12	Kè chống xói lở ĐT 638 (Km13+400)							
13	Tuyến đường BTXM và cầu vào Sáu bếp							
14	Đoạn tuyến từ đập đầu mồi Hồ Định Bình đến UBND xã Vĩnh Sơn							
15	Bê tông xi măng tuyến đường Ân Đức đi thị trấn Tăng Bạt Hổ □ đoạn từ Trường Tiểu học số 2 Ân Đức đi cầu Bến B							
16	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT632 (Km0+500 - Km7)							
17	Đường tỉnh lộ ĐT 638 (Điều Trì - Mục Thịnh)							
18	Tuyến đường BTXM từ thôn Gia Lạc đi thôn Trung Chánh, xã Cát Minh							
19	Đường GTNT xã Hoài Tân							

		(Đường bê tông GTNT từ nhà Phương đến nhà Lai, xã Hoài Tân)							
20		Cầu Bến Trâu							
21		Đường BTXM xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước							
22		Cầu Nhị Hà							
23		Đường bê tông giao thông nông thôn và cầu qua kênh N1							
24		Đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn							
25		Đường từ trung tâm xã Ân Sơn đến Khu định canh định cư Đồng Nhà Mười							
26		Nâng cấp tuyến đường ĐT.639 đến Nghĩa trang liệt sỹ xã Hoài Hương							
27		Kè chống xói lở Gò Mũi, xã Tây Vinh							
28		Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường ĐT632 (đoạn Km24+00 - Km33+00)							
29		Tuyến đường BTXM vào nhà máy may Phù Cát (Tổng công ty may Nhà Bè), đoạn từ nhà máy may Nhà Bè đến đường tỉnh lộ ĐT635 cũ							
30		Đường BTXM tuyến từ							

		Quốc lộ 19 đi thôn 4 (thôn KTM Đồng Cẩm)							
31		Đường BTXM liên xã từ xã Cát Tân, huyện Phù Cát đến xã Bình Thuận huyện Tây Sơn							
32		Bê tông GTNT xã Mỹ Hòa							
33		Tuyến đường từ thôn Kiều Huyền đến thôn Kiều An, xã Cát Tân							
34		Bê tông giao thông nông thôn xã Hoài Phú							
35		Mua sắm, lắp đặt camera và cân tải trọng phục vụ công tác quản lý và bảo vệ cầu Thị Nại							
36		Cầu Sở Bắc, xã Cát Tường							
37		Sửa chữa tuyến đường tỉnh lộ ĐT633, ĐT638, ĐT629							
38		Nâng cấp tuyến đường thị trấn đi xã Ân Phong							
39		Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 1A đến giáp đường ĐT.639 (đường ven biển)							
40		Cầu Hòa Phong, xã Nhơn Mỹ							
41		Nâng cấp, mở rộng đường vào Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên							

		ngành							
42		Bê tông xi măng đường vào khu sản xuất làng 5, làng 6, làng 8 xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thạnh (giai đoạn 2)							
43		NC, MR tuyến đường Quán Á - Đồng Le (đoạn từ QL 19 đến đàn tế trời đất)							
44		Tuyến đường từ Xuân Khánh đến Mỹ Thọ, xã Hoài Mỹ							
45		Đường giao thông Giao Hội 1, xã Hoài Tân							
46		Tuyến đường từ tỉnh lộ ĐT634 vào Sơn Lâm, xã Cát Sơn							
47		Đường giao thông nông thôn xã Hoài Thanh							
48		Đường giao thông nông thôn xã Canh Vinh							
49		Đường vào khu sản xuất xã Vĩnh Quang							
50		Cầu Tân Hòa, xã Cát Tân							
51		Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào cụm công nghiệp Phú An							
52		Nâng cấp, mở rộng đường vào trang trại nuôi heo công nghiệp công nghệ cao							

53	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào Nhà máy may Hoài Ân							
54	Hạ tầng khu dân cư nông thôn xã Cát Tiến (2,7ha), huyện Phù Cát							
55	Xây dựng cầu Bà Chua, cầu Suối Muông trên tuyến ĐT638 (Diêu Trì - Mục Thịnh)							
56	Sửa chữa cầu Phú Hà trên tuyến đường Vạn An - Phú Thứ							
57	Tuyến đường QL19 (đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A)							
58	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D (đoạn từ ngã ba Long Vân đến Bến xe khách liên tỉnh)							
59	Đường BTXM tuyến Vạn Lộc (xã Mỹ Hiệp) đi Trung Thành (xã Mỹ Quang)							
60	Nâng cấp, mở rộng đường trục huyện lỵ Vĩnh Thạnh (đoạn từ Trường trung học phổ thông Vĩnh Thạnh đến cầu Hà Rơn, thị trấn Vĩnh Thạnh)							

61	Cầu Ông Tờ							
62	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 636A đi cầu Ông Bằng xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn							
63	Cầu Lạc Điền (Km1+004 tuyến ĐT640)							
64	Nâng cấp, mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ cổng đến nhà ga sân bay)							
65	Tuyến đường từ dốc Đổ đến cổng làng văn hóa thôn An Lộc 2, xã Hoài Thanh							
66	Cầu Lô Ô, xã Cát Tường							
67	Thay thế 22 bó cáp dự ứng lực ngoài và 12 khe co giãn của cầu Thị Nại							
68	Tuyến đường liên xã từ thôn Vĩnh Bình xã Mỹ Phong đến giáp tuyến đường ĐT632 xã Mỹ Lợi							
69	Tuyến đường dọc kênh lại Giang, thị trấn Bồng Sơn (đoạn từ nhà thờ Tin Lành đến cầu số 4)							
70	BTXM tuyến từ đường ĐT 635 đi Chánh Lý, xã Cát Tường, huyện Phù Cát							
71	Đường BTXM giao thông							

		nông thôn xã Cát Thắng (tuyến từ cầu Trảy thôn Hưng Trị xã Cát Thắng đi thôn Trung Bình xã Cát Nhơn)							
	72	Đường từ xã Vĩnh Thuận (huyện Vĩnh Thạnh - tỉnh Bình Định) đến xã Cửu An (thị xã An Khê - tỉnh Gia Lai)							
	73	Đường từ ngã ba Cát Tiến đến khu du lịch tâm linh Linh Phong							
	74	Đường từ làng M2 đến làng M3 xã Vĩnh Thịnh							
	75	BTXM tuyến đường từ Thuận Nhất đến giáp huyện Phù Cát							
	76	Đường GTNT phía Nam xã Cát Minh, huyện Phù Cát							
	77	Đường Thanh Niên nối dài (thị trấn Phù Mỹ) đi xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ							
	78	Đường giao thông liên xã từ xã Cát Tường đi xã Cát Trình							
	79	BTXM tuyến cầu Phong Thạnh đến khu di tích lịch sử Núi Chéo							

80	Bê tông xi măng đường nội bộ khu vực thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh							
81	Tuyến Gò Bông Mỹ Tài - Mỹ Chánh Tây							
82	BTXM tuyến đường từ Vĩnh Bình - Vĩnh An							
83	Cầu tràn chùa Ông, xã Phước Thắng							
84	Tuyến đường phía bắc nhà thi đấu đa năng (khu dân cư C1, thôn Dương liễu Đông)							
85	Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1). Khoản mục chi phí: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư							
86	Mở mới tuyến đường thôn 1 - thôn 3, xã An Nghĩa (khắc phục hậu quả bão lụt năm 2014)							
87	Cầu Phú Văn; Hạng mục: Cầu Thanh Minh							
88	Đường Bắc Nam, thị trấn Ngô Mỹ, huyện Phù Cát							
89	Đường Xuân Diệu; Hạng mục: Kè chắn sóng (đoạn từ cọc T5+90m đến eo sân bay)							
90	Tuyến quốc lộ 1A Gò Đá							

		Trăng đèn Tử Cầm Thành thuộc thành Hoàng Đế							
	91	Đường vành đai khu trung tâm phần mềm và Công viên khoa học thuộc Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa (thung lũng sáng tạo Quy Nhơn) tại khu vực 2, phường Ghềnh rắng, tp Quy Nhơn							
	92	Đường bê tông xi măng nối dài từ suối nước nóng Hội Vân đến giáp đường Tây tỉnh (đến trung tâm xã Cát Hiệp)							
	93	Nâng cấp, mở rộng đường Hùng Vương (đoạn từ ngã ba Ông Thọ đến cầu Sông Ngang)							
	94	Cầu kết nối từ trung tâm hành chính xã An Trung đến xã An Dũng mới, huyện An lão							
	95	Cầu Thị Nại 2							
	96	Tuyến đường hồ Cây Khế đi lên di tích lịch sử Trại Phẫu, xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn							
	97	Cầu Phú văn (giai đoạn 2)							

98	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối Quốc lộ 1 (tuyến Tài Lương-Ca Công và tuyến Bình Chương-Hoài Mỹ), huyện Hoài Nhơn							
99	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 đến giáp đường Tỉnh lộ ĐT638 (đoạn từ đường Quang Trung đến giáp đường ĐT638)							
100	Nâng cấp, mở rộng QL 1D đoạn từ ngã ba Phú Tài -Ngã ba Long Vân. Hạng mục: Đo vẽ bản đồ địa chính và cắm cọc mốc GPMB							
101	Đường vào khu du lịch Hàm Hô (Bảo tàng Quang Trung-Khu du lịch) - giai đoạn 01							
102	Tuyến đường ra cảng Nhơn Hội							
103	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ân Phong đi Ân Tường Đông							
104	Dự án đường Điện Biên Phủ nối dài							
105	Đường Ngô Mây nối dài							
106	Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường							

		phía Tây tỉnh (ĐT 638) đoạn Km137+580 - Km143+787							
107		Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân							
108		Tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài từ Km0+00 đến Vịnh Mai Hương							
109		Đường vào các khu sản xuất tập trung K1							
110		Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Định Công - Mỹ Khánh, xã Hoài Mỹ							
111		Đường BTXM liên xã Cát Lâm - Cát Hiệp (Tuyến từ đường ĐT.634 đến giáp đường Tây tỉnh)							
112		Tuyến đường giao thông từ Cụm công nghiệp Hoài Hào - Đập Ân, xã Hoài Hào							
113		Đường từ cầu trường thi đi QL 19 (thực hiện GĐ1+2)							
114		Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.640 (đoạn từ ngã 3 QL1A đến cuối thị trấn Tuy Phước)							
115		Cầu tràn Mương Cát thuộc tuyến đường từ tỉnh lộ ĐT.635 đến cầu Trầu Dầu xã							

		Cát Nhơn							
116		Cầu Đập Đá cũ, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn							
117		Cầu giao thông nông thôn tuyến từ ngã ba Chợ Gồm đi Khánh Phước, xã Cát Hanh							
118		Xây dựng tuyến đường và hệ thống điện vào Khu SH02-BĐ thuộc BCH QS tỉnh							
119		Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.629 đi trung tâm xã Ân Sơn; hạng mục ĐT.629 đến đường phía Tây tỉnh (khắc phục lũ lụt năm 2016), huyện Hoài Ân							
120		Xây dựng mới cầu Nhơn An							
121		Tuyến đường vào trụ sở Phòng Cảnh sát đường thủy							
122		Hệ thống điện chiếu sáng tuyến QL19 (đoạn từ thôn Phú An đến siêu thị Vinatext và đoạn từ cầu Phú Phong đến khối Hòa Lạc, thị trấn Phú Phong), huyện Tây Sơn							
123		XD hệ thống điện chiếu sáng để đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến QL1, qua địa phận tỉnh							
124		Tuyến đường từ Quốc lộ 1A							

		cũ đến Gò dài và khu dân cư dọc							
	125	Đường vào các lò võ và di tích trên địa bàn tỉnh							
	126	Sửa chữa vết nứt kết cấu bê tông tại các trụ, dầm dẫn cầu thị nại							
	127	Tuyến ĐT 638 (đường phía Tây tỉnh); Sửa chữa, nâng cấp mặt đường đoạn Km 103+800 - Km 106+940 và đoạn từ Km 107+240 - Km 111+245; xây dựng rãnh thoát nước tuyến ĐT 638 đoạn Km 98+200 - Km 118+575							
	128	Tuyến ĐT 639 (đường ven biển); Sửa chữa mặt đường đoạn Km 41+550 - Km44+100							
	129	Tuyến ĐT 639 (đường ven biển); Sửa chữa, nâng cấp mặt đường đoạn Km 62+800 - Km 64+700 và Km 70+800 - Km 77+050							
	130	Tuyến ĐT 639 (đường ven biển); Sửa chữa, nâng cấp mặt đường đoạn Km 95+700 - Km 103+300							

131	Tuyến ĐT 630; Sửa chữa, nâng cấp mặt đường đoạn Km 14+660 - Km 16+360							
132	Xây dựng mới cầu Đồng Tròn							
133	Nâng cấp tuyến đường Suối Le đi Tân Xuân xã Ân Hảo Tây							
134	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên xã Nhơn Hạnh (An Nhơn) đi Cát Nhơn (Phù Cát)							
135	Mở rộng đường Trần Phú (đoạn từ Nguyễn Huệ đến đường Tăng bặt Hồ)							
136	Đường BTXM liên xã Cát Trinh - Cát Hiệp							
137	Khắc phục sự cố đứt cáp cầu Thị Nại (gói thầu: Tư vấn kiểm định, thử tải 05 nhịp dầm liên tục)							
138	Xây dựng mới Bệnh viện khu vực (Tiểu dự án: Sân nền Mặt bằng)							
139	Xây dựng tuyến đường ĐT.630 (đoạn từ Dốc Trông Sỏi - Ngã 3 Kim Sơn)							
140	Mở rộng đường Nguyễn Thị							

		Định từ ngã ba Ngô Mây đến đường Ngô Gia Tự							
	141	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất dọc đường Hoa Lư							
	142	Hệ thống điện chiếu sáng từ cầu Thị Nại đến Nhơn Lý							
	143	Nâng cấp tuyến đường ĐT630 (đoạn ngã 4 Gò Cau - Dốc Truong Sỏi)							
	144	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường giao thông chính từ Quốc lộ 1A thuộc xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ đi đường phía Tây tỉnh							
	145	Tiểu dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT630 đoạn Quốc lộ 1 - ngã ba Kim Sơn (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn km1125 - km1153, tỉnh Bình Định theo hình thức hợp đồng BOT)							
	146	Lát đá granit vỉa hè tuyến đường Trần Phú (đoạn từ Tăng Bạt Hổ đến Lý Thường Kiệt)							
	147	Dự án Cầu Hoa Lư (nối đường Hoa Lư với khu dân cư Đông Điện Biên Phủ)							

148	Đường phía Tây tỉnh (ĐT.639B) (HM: Km130+00 – Km 137+580)							
149	Đường chuyên dụng phía Tây Khu kinh tế Nhơn Hội (gđ 2)							
150	Đường Vĩnh Lý - Vạn Thái, xã Mỹ Tài							
151	Đường nối từ đường trục KKT Nhơn Hội đến Khu tâm linh chùa Linh Phong							
152	Đường Bùi Hữu Nghĩa (nối dài), TP QN							
153	Tuyến đường vành đai Khu trung tâm phần mềm và công viên khoa học thuộc Khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa							
154	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐT 630 đi trung tâm xã Đak Mang							
155	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng dọc Quốc lộ 1, qua địa bàn các huyện Phù Cát, Phù Mỹ và Hoài Nhơn							
156	Đường vào Ga Diêu Trì							
157	Mở rộng khả năng tiêu thoát lũ tại vị trí cầu 20 tuyến ĐT.640							

158	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ bến xe cũ đi trung tâm cung ứng sản phẩm heo và vùng sản xuất rau an toàn							
159	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 630, đoạn Kim Sơn - Vực Bà							
160	Tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến Lăng Mai Xuân Thuởng, huyện Tây Sơn							
161	Đường nội bộ và hệ thống thoát nước khu TĐC vùng thiên tai xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ							
162	Tuyến đường chính trong Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh							
163	Dự án Mặt đường bê tông xi măng của hệ thống giao thông trong 02 khu tái định cư hồ chứa nước Đồng Mít							
164	Dự án Đường giao thông vào các khu đất sản xuất hồ chứa nước Đồng Mít							
165	Nâng cấp tuyến đường ĐH42, huyện Tuy Phước							
166	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM vào làng nghề đan							

		lát thôn Phú Hiệp, xã Cát Tài, huyện Phù Cát							
167		Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng để đảm bảo an toàn giao thông trên các đoạn tuyến tránh của QL 1, qua địa bàn tỉnh							
168		Đường Canh Lãnh Suối đá Suối Dốt, huyện Vân Canh							
169		Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu Mỹ Thành đi đập Lại Giang							
170		Đường BTGT Nông thôn xã Hoài Tân							
171		Cầu dân sinh kết nối Trường THPT chuyên Chu Văn An với TT thị trấn Bồng Sơn							
172		Cầu Rộc Hội							
173		Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên huyện (đoạn từ QL 19B đến đường trục KKT nối dài), xã Cát Hưng, Cát Thắng							
174		Nâng cấp tuyến đường ĐT.632, lý trình Km7+00-Km9+00 đoạn qua trung tâm xã Mỹ Chánh							
175		Đường trục chính Cụm công nghiệp Đại Thạnh							

176	Nâng cấp tuyến đường từ Tháp Bánh Ít đến ĐT 640, huyện Tuy Phước							
177	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT640 đi Vinh Quang							
178	Đường trục Khu kinh tế nổi dài (giai đoạn 1) (thực hiện từ Km00-KM4+00)							
179	Đường phía Tây tỉnh Bình Định (An Nhơn - Hoài Nhơn) HM S/C mặt đường đoạn Km 49 - Km55							
180	Mở rộng đường Xuân Diệu (bao gồm công viên và hệ thống điện chiếu sáng), TP Quy Nhơn							
181	Phân luồng giao thông để giảm tải cho Quốc lộ 19, đoạn từ Điện Biên Phủ đến nút Đồng Đa							
182	Đường Điện Biên Phủ nối dài (đoạn từ Lâm Văn Tương đến Quốc Lộ 19 mới)							
183	Đường trục KKT nối dài (đoạn Km4+00 - Km 18+500)							
184	Tuyến đường trung tâm lõi đô thị thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội							

185	Cải tạo nâng cấp tuyến đường Trần Nhân Tông, TP Quy Nhơn (Đoạn từ khu dân cư phía Đông Viện sốt rét - ký sinh trùng - côn trùng đến hết cầu số 2 qua sông Hà Thanh)							
186	Đường ven biển (ĐT 639), đoạn Cát Tiến đến Đề Gi							
187	Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát)							
188	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh							
189	Đường ven biển (phía Tây Đàm Thị Nại) đoạn từ Cát Tiến đến Gò Bồi							
190	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 639 (đoạn từ cầu Thiện Chánh đến Quốc lộ 1)							
191	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường số 02 (Đoạn kết nối đường ĐT.638 với ĐT.639)							
192	Nâng cấp tuyến đường ĐT.639B (đường tây tỉnh). Đoạn Km113- Km145, phân đoạn Km137+580 đến Km 143-787)							

Thủy lợi, công trình đê kè								
1	Đê ngăn mặn từ Dốc Gành đến cầu Ngòi - Cát Khánh							
2	Dự án tu bổ đê điều năm 2010 tỉnh Bình Định							
3	Dự án khắc phục hậu quả cơ bão số 9 và 11-Đê Đông (chi phí XD gói thầu tu sửa đê Nhơn Bình)							
4	Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Chí Hòa 2 (đối ứng ODA)							
5	Dự án Đê Huỳnh Giảng, Phước Hòa (chi phí tư vấn khảo sát thiết kế, lập dự án ĐTXD)							
6	Đập dâng Đập Quang							
7	Kênh mương Lộc Đồng - Kiền Giang (Đoạn từ đập Hàm Hô đến cầu Bảy Thái và đoạn Phú Hòa đến suối Đồng Xiêm)							
8	Bê tông kênh mương từ N21-Cổng Cây bàng							
9	Kè chống sạt lở bờ sông La tinh (đoạn hạ lưu xả lũ hồ Hội Sơn)							
10	Kè ngăn lũ khu dân cư Phú An - Hoài Hương							

11	Nâng cấp hồ chứa nước Núi Miếu (Hạng mục: Cống lấy nước)							
12	Sửa chữa, nâng cấp hồ Chánh Hùng (TPCP)							
13	Bê tông kênh mương tưới tiêu xã Vĩnh Hảo							
14	Đê biển Nam hạ lưu đập Nha Phu							
15	Kênh mương nội đồng xã Vĩnh Quang							
16	Kè bờ sông Văn Lãng đoạn thôn Lộc Thuận xã Nhơn Hạnh đến gò Ứng xã Phước Thắng							
17	Kênh mương nội đồng xã Vĩnh Hiệp							
18	Kè chống xói lở đê sông Kôn (đoạn thượng, hạ lưu cầu Tuần Lễ)							
19	Đê sông Cạn (Đoạn thượng lưu cầu Bờ Mun thôn Đông An, xã Mỹ Chánh)							
20	Sửa chữa đê Đá Han, xã Cát Tường							
21	Đê đội 5 khu vực Bằng Châu							
22	Đê bao Nhơn Thuận, phường Nhơn Thành, thị xã							

		An Nhơn							
23		Đập dâng Ngã Ba - Cầu Tiên, xã Hoài Châu Bắc							
24		Kè Đá Huê							
25		Kè chống xói lở đê hạ lưu Cầu Vạn							
26		Đập dâng Đập Trị							
27		Cải tạo hệ thống kênh T (đoạn từ cầu Cho đến cầu Đá)							
28		Bê tông kênh mương xã Canh Vinh							
29		BTXM kênh tưới xã Vĩnh Quang							
30		Kiên cố hóa kênh mương đầu mối đập dâng Lộ Nòi							
31		Đập Bà Lánh, xã Hoài Hảo							
32		Đê sông Tân An - Đoạn Phước Quang, Phước Hiệp							
33		Gia cố đê sông Hà Thanh - Tuy Phước (đoạn Vũng Lở - đội 3, thị trấn Diêu Trì)							
34		Kè chống xói lở suối Tà Dơi xã Vĩnh Quang							
35		Dự án Hồ chứa nước Cẩn Hậu							
36		Dự án Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Ông Lành							
37		Dự án Hồ chứa nước Trong							

		Thượng							
38		Kè Suối Mây							
39		Sửa chữa, nâng cấp hồ Hóc Xeo							
40		Đập dâng Toi Đó, Sơn Lĩnh, xã Cát Sơn							
41		Đê sông Kôn đoạn hạ lưu tràn 3 xã							
42		Kè thôn Kinh tế mới xã Canh Vinh							
43		Bảo vệ mái đê suối cầu Đu							
44		Kênh chính và công trình trên kênh thuộc công trình Nâng cấp hồ chứa nước Hóc Môn							
45		Kênh tiêu 3 huyện An Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát							
46		Kè đê sông Hà Thanh đoạn từ nhà ông Thành đến nhà ông Sơn làng Hiệp Giao							
47		Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Hiệp, tuyến từ đập Rừng Rình đến giáp đồng Gò Dầu							
48		Bê tông kênh mương Đá Nhảy							
49		Kiên cố hóa kênh mương Sơn Hòa							
50		BTXM kênh mương thôn							

		An Nội							
51		Hệ thống kênh mương cấp nước nuôi trồng thủy sản Phước Thắng - Phước Hòa							
52		Bê tông kênh mương xã Hoài Tân							
53		Kè xã Hoài Xuân đoạn từ Km0+774,69 đến Km							
54		Đê kè chống xói lở bờ biển Tam Quan (giai đoạn 2)							
55		Khu tái định cư dân vùng thiên tai xã Mỹ Thắng Phù Mỹ							
56		Khắc phục kè suối Cầu Đu, xã Cát Tài							
57		Đê sông la tinh (đoạn từ thôn vạn thái đến thôn vĩnh lý)							
58		Dự án xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh							
59		Kè chống xói lở Suối Xem, xã Vĩnh Quang							
60		Đập dâng Cây Mít							
61		Kè chống xói lở thôn Thạnh Xuân Đông (giai đoạn 2)							
62		Hệ thống kênh mương Đồng							

		Đồn làng M6, xã Bình Tân							
63		Kênh N2 hồ Núi Một (đoạn qua KCN Nhơn Hòa)							
64		Đê sông Hà Thanh (đoạn Cừ Thuộc - Phước Thành)							
65		Kiên cố hóa kênh mương hồ chứa nước Hóc Môn							
66		Kiên cố hóa kênh tưới thuộc hồ chứa nước Hồ Giang, xã Hoài							
67		Kè chống xói lở thôn Công Thạnh (giai đoạn 2)							
68		Đê và đập dâng Bộ Tồn							
69		Bê tông xi măng kênh mương nội đồng xã Vĩnh Thịnh							
70		Bờ Ngự Thủy thôn Tân Kiều (đoạn từ bến Đập Bình đến bến đò ông Cảnh), thị xã An Nhơn							
71		Bê tông kênh mương xã Hoài Thanh							
72		Kênh mương Tà Loan							
73		Đê biển hạ lưu đập Nha Phu (giai đoạn 2)							
74		Kè chống xói lở thôn Thạnh Xuân Đông (giai đoạn 3)							

75	Cầu bến Bằng Lăng							
76	Hệ thống kênh mương 3 bầu Thiện Đức, xã Hoài Hương							
77	Kênh tiêu úng bầu Chánh Trạch							
78	Đê sông Nghèo (đoạn bờ tả, hạ lưu cầu bến Tranh), thị xã An Nhơn							
79	Kiên cố hóa kênh mương thị trấn Diêu Trì							
80	Kè tả ngạn bờ sông cầu Đỏ, xã Phước Hiệp							
81	Đường bao ven sông Côn khu vực thị trấn Vĩnh Thạnh (từ Suối Cạn - đường ĐT 637)							
82	Kiên cố hóa bê tông kênh mương xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát							
83	Đê thượng hạ lưu đập Thanh Quang, xã Phước Thắng							
84	Kè suối nước Dơi làng O5, xã Vĩnh Kim							
85	Nạo vét luồng lạch đường dẫn vào Khu neo đậu tàu thuyền phục vụ Khu Tái định cư Nhơn Phước							
86	Kè ngăn lũ khu dân cư dọc							

		sông Lại Giang (đoạn thôn Nhuận An Đông), xã Hoài Hương (giai đoạn 1)							
	87	Kè chống sạt lở sông Xưởng							
	88	Tràn phân lũ Ao Quyền, xã Hoài Châu, huyện Hoài Nhơn							
	89	Sửa chữa, nâng cấp tràn Bộng Chúc, xã Hoài Phú							
	90	Đập dâng Bồng Sơn; Chi phí tư vấn giai đoạn lập dự án đầu tư - Phần nghiên cứu sâu.							
	91	Hệ thống tưới Thượng Sơn; Chi phí: Tư vấn Lập dự án đầu tư - Phần nghiên cứu sâu							
	92	Quy hoạch chi tiết cấp nước nuôi trồng thủy sản vùng đầm Đề Gi và đầm Thị Nại							
	93	Kênh N1 - Thuận Ninh							
	94	Chỉnh trị cửa sông Lại Giang							
	95	Đập dâng Thông Chín							
	96	Kè chống xói lở sông Kôn đoạn Nhơn Phúc, Nhơn Khánh							
	97	Kênh mương cấp I hồ Suối Rùn, huyện Hoài Ân							

98	Trần Tân Tiến							
99	Đê và Trần Mỹ Bình, xã Cát thắng							
100	SC, NC đê sông Đại An (đoạn từ đê sông Sa đến khẩu Bờ Huynh). HM: Đê và công trình trên đê							
101	Trạm bơm cấp 2 Tiên Thuận							
102	Sửa chữa khẩn cấp hồ chứa nước Hồ Cùng do mưa lũ năm 2017							
103	Hệ thống đê biển xã Mỹ Thành (giai đoạn 1)							
104	Trạm bơm điện Tả Giang, huyện Tây Sơn; hạng mục: Phần thủy công - thiết bị máy bơm; Điện trong và ngoài nhà máy							
105	Dự án nạo vét bồi lấp cửa sông Tam Quan							
106	Dự án xử lý sạt lở cấp bách sông Kôn đoạn qua thị xã An Nhơn và sông Cạn, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định							
107	Cơ sở hạ tầng Muối Đê Gi (giai đoạn 2). Chi phí tư vấn							

		khảo sát lập dự án							
	108	Nạo vét khơi thông luồng, kết hợp tận thu cát nhiễm mặn khu vực cửa biển Tam Quan							
	109	Sửa chữa khẩn cấp tràn xả lũ hồ chứa nước Mỹ Đức do mưa lũ năm 2017							
	110	Dự án Cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước hồ Phú Hòa							
	111	Gia cố Đê thượng lưu đập ngăn mặn An Thuận							
	112	Kè chống sạt lở kết hợp bến cập tàu Cảng cá Tam Quan (giai đoạn							
	113	Đê biển thôn Lý Hưng và Lý Lương, xã Nhơn Lý (giai đoạn 1). Hạng mục bổ sung: Đoạn đê từ nhà ông Thái đến nhà ông Lắm							
	114	Kè soi ông Thúc, khu vực Long Quang, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn							
	115	Đập dâng Đập Mới							
	116	Đê Thiết Trụ, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn							
	117	Trạm bơm điện Mỹ Trang,							

		xã Mỹ Châu. Hạng mục: Nâng cấp, xây dựng cụm đầu mối, hệ thống kênh mương và đường quản lý kết hợp dân sinh							
	118	Kè bảo vệ khu dân cư dọc bờ sông Hoài Hải, đoạn từ thôn Kim Giao Nam đến thôn Kim Giao Bắc (giai đoạn 1)							
	128	Kè chống sạt lở Nam sông Lại Giang (đoạn từ kè cũ đến Cầu Phao)							
	119	Kiên cố hóa kênh mương hồ chứa nước Diêm Tiêu							
	120	Đê sông Cây Me (đoạn thượng, hạ lưu cầu Đội Thông)							
	121	Sửa chữa công trình Đập dâng Đập Cát - Hệ thống tưới Thanh Hòa							
	122	Kè sông Kôn đoạn Trường Cửu và đoạn kè thôn Đông Lâm, xã Nhơn Lộc							
	123	Kè đá phía hạ lưu, thượng lưu đập dâng Bộ Tồn, xã Cát Khánh (giai đoạn 1)							
	124	Trạm bơm và bê tông kênh mương chính trạm bơm							

		Song Khánh							
125		Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ							
126		Kè sông Gò Chàm, khu vực Phò An, Phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn							
127		Sửa chữa tràn xả lũ hồ chứa nước Mỹ Đức							
128		Hệ thống nước sinh hoạt tự chảy xã Ân Nghĩa							
129		Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Cát Tường, huyện Phù Cát							
130		Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp Nhơn Hòa							
131		Xây dựng Đê sông Côn khối Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn							
132		Đê sông Hà Thanh, Tuy Phước (đoạn dốc xóm 3 - Phước Thành)							
133		Bê tông kênh mương trên địa bàn huyện Phù Mỹ							
134		Kiên cố hệ thống tuyến kênh N1-2C - Hệ thống tưới Cây Gai							

135	Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Hồ chứa nước Đồng Mít							
136	Đê sông An Lão (đoạn An Hòa - giai đoạn 2)							
138	Khắc phục sa bồi, thủy phá và sửa chữa đê cầu Nha Đái							
139	Gia cố, nâng cấp kênh T Mỹ Chánh							
140	Kè chống xói lở suối Bình Trị, TT Phú Mỹ							
141	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông thôn Phú Hữu II							
142	Nạo vét mở rộng lòng đập dâng Đập Chùa							
143	Đê sông Kôn, đoàn từ cầu xe lửa đến trạm bơm Tam Bích, thôn Thanh Danh, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn							
144	Dự án Sửa chữa cấp bách hồ chứa nước Phú Thuận							
145	Dự án Sửa chữa cấp bách hồ Phú Khương							
146	Dự án Sửa chữa cấp bách hồ chứa nước Chánh Thuận							
147	Dự án Sửa chữa cấp bách hồ Thiết Đính							
148	Dự án Kè Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn							

149	Đê sông Hà Thanh đoạn thượng lưu cầu Diêu Trì huyện Tuy Phước							
150	Kè chống sạt lở sông Kim Sơn (Kè Truong Gò Bông) dọc tuyến ĐT.638 xã Ân Đức, Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân							
151	Kè đoạn từ cầu Trường Thi đến đập Thanh Hòa, thị xã An Nhơn							
152	Đê sông Cạn - giai đoạn 1, xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ							
153	Dự án Kiên cố chống sạt lở kênh chính hệ thống tưới Lại Giang từ cọc K0 đến K4+350							
154	Đập dâng suối Ba Cây, xã Canh Liên, huyện Vân Canh							
155	Dự án Hệ thống tưới, tiêu Tà Loan							
156	Dự án xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và GPMB Khu TĐC Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước							
157	Đập dâng Tà Loan							
158	Khắc phục mái taluy							

		tuyến đường ĐT.629 và kênh mương cấp 1 hồ Mỹ Đức đoạn thôn Mỹ Đức xã Ân Mỹ							
	159	Hệ thống tưới hồ chứa nước Hội Long							
	160	Kiên cố hóa kênh mương hồ Phú Thạnh							
	161	Kè ngăn lũ khu dân cư Phú An - Hoài Hương (giai đoạn 2)							
	162	Kè chống sạt lở bờ sông, đoạn từ thôn Mỹ Thọ tiếp giáp thôn Khánh Trạch, xã Hoài Mỹ							
	163	Kè chống sạt lở đê sông La Tinh - Đoạn từ thôn Vĩnh Long xã Cát Hanh đến thôn Hiệp Long, xã Cát Lâm, huyện Phù Cát							
	164	Cầu Suối Bình Trị (phía đông chợ Phù Mỹ)							
	165	Hệ thống Thủy lợi Kiên Giang							
	166	Kè chống sạt lở khu dân cư làng Canh Phước							
	167	Kè thôn kinh tế mới xã Canh Vinh (gđ 2)							
	168	Hệ thống thoát nước khu							

		dân cư thôn Định An và đường giao thông dọc bờ sông Kon, thị trấn Vĩnh Thạnh							
	169	Đê Thiết Trụ đoạn nối tiếp, xã Nhơn Hậu							
	170	Kè biển Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn							
	171	Dự án đầu tư các hạng mục hạ tầng đô thị dọc theo tuyến kè Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn							
	172	Kè Thuận thái, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn							
	173	Kè từ cầu Kho Dầu đến cồn Ông Phong							
	174	Đập dâng Lão Tâm, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát							
	175	Đê sông An lão (Đoạn An Hòa).							
	176	Xây dựng đê An Hòa							
Giai đoạn 2021-2025	Giao thông vận tải								
	1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ bến xe cũ đi Trung tâm tập kết mua bán động vật tập trung và vùng sản xuất rau an toàn							
	2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.630, đoạn Kim							

		Sơn - Vực Bà							
	3	Cầu Phú Văn (giai đoạn 2)							
	4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ân Phong đi Ân Tường Đông							
	5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên huyện (đoạn từ QL19B đến giáp đường trục Khu kinh tế nổi dài)							
	6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 đến giáp đường Tỉnh lộ ĐT.638 (đoạn từ đường Quang Trung đến giáp đường ĐT.638)							
	7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ xã Mỹ Châu – thị trấn Bình Dương, đoạn từ ngã ba đường cứu hộ cứu nạn (thôn Trà Thung, xã Mỹ Châu) - giáp đường ĐT.632 (thôn Dương Liễu Bắc, thị trấn Bình Dương)							
	8	Nâng cấp tuyến đường ĐH.42, huyện Tuy Phước							
	9	Nâng cấp tuyến đường Lê Công Miến, thị trấn Tuy Phước							
	10	Tuyến đường chính trong							

		Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh							
	11	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối các điểm di tích văn hóa, lịch sử phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn							
	12	Tuyến đường dọc kênh Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn (đoạn từ nhà thờ Tin Lành đến cầu số 4)							
	13	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường số 2 (đoạn kết nối đường ĐT.638 với đường ĐT.639), thị xã Hoài Nhơn							
	14	Tuyến đường hồ Cây Khế đi lên di tích lịch sử Trại Phẫu, xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn							
	15	Đường từ QL1A cũ đến Gò Dải và khu dân cư dọc tuyến							
	16	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối Quốc lộ 1 (tuyến đường Tài Lương - Ca Công và tuyến đường Bình Chương - Hoài Mỹ), thị xã Hoài Nhơn							
	17	Nâng cấp tuyến đường dọc							

		bờ kè sông Lại Giang (đoạn từ cầu Bồng Sơn cũ đến giáp đường ĐT.630)							
	18	Tuyến đường Hóc Tranh Định Công đi Hà Xuyên Công Lương, xã Hoài Mỹ							
	19	Tuyến đường liên xã Hoài Tân từ Quốc lộ 1 đến xã Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn							
	20	Cải tạo nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng bãi biển Quy Nhơn khu vực dọc tuyến đường Xuân Diệu và An Dương Vương (từ Lý Chiêu Hoàng đến Khách sạn Hoàng Gia)							
	21	Cầu Rộc Hội							
	22	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường giao thông chính từ Quốc lộ 1 thuộc xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ đi đường phía Tây tỉnh							
	23	Đường cứu hộ, cứu nạn từ QL 1A đến giáp đường ĐT.639 (đường ven biển)							
	24	Bê tông xi măng đường nội bộ khu vực thị trấn Vĩnh Thạnh							

25	Tuyến đường liên xã từ QL1, đoạn Km1132+800 đến tỉnh lộ ĐT.639							
26	Tuyến đường từ ngã ba công chào đến sông Xưởng							
27	Cầu Mương Cái, xã Hoài Châu							
28	Nâng cấp, mở rộng đường kết nối ĐT.633 (Quốc lộ 1) đến ĐT.634, huyện Phù Cát							
29	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Nhà Đá - An Lương, huyện Phù Mỹ							
30	Tuyến đường giao thông kết nối Khu du lịch Hàm Hồ đến Khu du lịch Thác Đổ, xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn							
31	Đường từ ĐT.640 vào Tháp Bình Lâm							
32	Nâng cấp tuyến đường Ân Hữu - Đak Mang (đoạn Xuân Sơn và đoạn cầu Nước Lương đi thôn T6 xã Đak Mang)							
33	Khắc phục lũ lụt sạt lở tuyến đường Ngã 3 Xuân Sơn đi Đăk Mang							
34	Khắc phục lũ lụt tuyến đường Suối Le - Tân Xuân							

	35	Khắc phục lũ lụt sạt lở tuyến đường Bù Nú đi thôn T4, T5							
	36	Nâng cấp kẻ cầu Phong Thạnh (đoạn thị trấn Tăng Bạt Hổ)							
	37	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu Bù Nú đi T4, T5, huyện Hoài Ân							
	38	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường GTNT trên địa bàn huyện Phù Cát bị hư hỏng, xuống cấp do thi công dự án Đường trục Khu kinh tế nổi dài							
	39	Đường liên huyện Phù Cát - thị xã An Nhơn, nối từ đường trục KKT nổi dài (xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát) đến tỉnh lộ ĐT. 631 (xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn)							
	40	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1A cũ đến giáp đường tỉnh lộ ĐT.638, huyện Phù Cát							
	41	Nâng cấp, mở rộng mặt đường ĐT.631 (đoạn từ ngã ba Bầu Sáo, phường Nhơn Hưng, đến chợ Quán Mới,							

		xã Nhơn Hạnh)							
	42	Cầu Thiết Tràng, xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn							
	43	Xây dựng tuyến kè từ cầu Đập Đá cũ đến giáp cầu xe lửa, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn							
	44	Nâng cấp, mở rộng mặt đường ĐT.636 (đoạn từ đường sắt phường Bình Định đến ngã tư giao nhau với đường Tây tỉnh)							
	45	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Quốc lộ 1 cũ, thị trấn Bồng Sơn							
	Thủy lợi, công trình đê kè								
	1	Sửa chữa, khắc phục khẩn cấp hư hỏng mái đập hồ Ân Đôn, xã Ân Phong							
	2	Sửa chữa, gia cố đê suối Chính Thắng, xã Cát Thành, huyện Phù Cát							
	3	Trạm bơm điện Mỹ Trang, xã Mỹ Châu. Hạng mục: Nâng cấp, xây dựng cụm đầu mối, hệ thống kênh mương và đường quản lý kết hợp dân sinh							
	4	Xây dựng hệ thống kênh							

		điều tiết chống thất thoát nước hồ Mỹ Bình, xã Hoài Phú, huyện Hoài Nhơn							
5		Đập dâng Cây Kê, xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ							
6		Đê suối Kiều Duyên (từ cầu Tri Châu – đồng Xà Len)							
7		Đê sông Gò Chàm (đoạn bờ Nam hạ lưu cầu ông Quế), xã Phước Hưng							
8		Kè và đập dâng Mỹ Cang, xã Phước Sơn							
9		Hệ thống kênh tưới Phước Thuận							
10		Gia cố đê thượng lưu đập ngăn mặn An Thuận, huyện Tuy Phước							
11		Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm 2/9 xã Phước Thành, huyện Tuy Phước							
12		Kè chống sạt lở khu dân cư làng Canh Phước							
13		Đê Thiết Trụ đoạn nối tiếp, xã Nhơn Hậu							
14		Kè sông Gò Chàm khu vực Tiên Hòa, phường Nhơn Hưng							
15		Kè sông Kôn (đoạn bờ ông Lộc, khu vực Phú Quang)							

16	Kè soi ông Thức, khu vực Long Quang, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn							
17	Kè sông Sứ, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn							
18	Kè đoạn từ cầu Trường Thi đến đập Thanh Hòa, thị xã An Nhơn							
19	Kè Thuận Thái, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn							
20	Kè sông Thạch Đề từ trạm bơm đội 5 Bằng Châu, phường Đập Đá đến giáp ranh cầu Bến Trén, khu vực Lý Tây, phường Nhơn Thành							
21	Đê Bờ Mọ, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn							
22	Đê đội 12 khu vực Vạn Thuận, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn; Kè Thiết Tràng, xã Nhơn Mỹ							
23	Kè dọc sông An Tượng (Kè Gò Me - Nhơn Thọ), thị xã An Nhơn							
24	Đê Gò Chòi, khu vực Long Quang, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn							
25	Kè Xóm 6 Hiếu An, xã							

		Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn							
26		Kè sông Gò Chàm (đoạn nối tiếp), khu vực Phò An, phường Nhơn Hưng							
27		Tràn phân lũ phía bờ tả sông An Tượng (phía thượng lưu, vùng tràn Lỗ Ổi), thị xã An Nhơn							
28		Kè đoạn từ bãi cát phía trên cầu Trường Thi đến đập Thạnh Hòa thuộc địa bản phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn (giai đoạn 2)							
29		Sửa chữa, nâng cấp Trần Bộng Chức, xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn							
30		Tràn phân lũ Ao Quyên, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn							
31		Kè bảo vệ khu dân cư dọc bờ sông Hoài Hải, đoạn từ thôn Kim Giao Nam đến thôn Kim Giao Bắc (giai đoạn 1)							
32		Kè ngăn lũ khu dân cư Phú An - Hoài Hương (giai đoạn 2)							
33		Kè ngăn lũ khu dân cư dọc							

		sông Lại Giang (đoạn thôn Nhuận An Đông), xã Hoài Hương (giai đoạn 1)							
	34	Kè chống xói lở bờ Nam sông Lại Giang (đoạn từ cầu đường sắt đến cầu ông Châu)							
	35	Kè chống sạt lở sông Xưởng							
	36	Sửa chữa, nâng cấp đập Bàu Sấm, xã Hoài Sơn							
	37	Sửa chữa, nâng cấp Đập Chùa, xã Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn							
	38	Sửa chữa, nâng cấp Tràn xả lũ đập Cẩm, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn							
	39	Kè chống xói lở và hệ thống ngăn mặn thôn Trường Xuân Tây, xã Tam Quan Bắc							
	40	Kè chống sạt lở bờ sông Lại Giang, thôn Vĩnh Phụng 2, xã Hoài Xuân							
	41	Kè ngăn lũ khu dân cư và xây dựng mới Cầu Soi, thôn Tường Sơn; cầu cây Vùng thôn Hy Tường, xã Hoài Sơn							